TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-02-2018
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Bá Thi
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Được
2. Ông Huỳnh Văn Đương

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là thư kýToà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh*** *tham gia phiên tòa:* Ông Diệp Tấn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2017/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/QĐXXST- HNGĐ, ngày 22 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Hồng D, sinh năm 1977.
Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C , tỉnh Trà Vinh. (Có mặt).
Bị đơn: Anh Nguyễn Bình Y, sinh năm 1975.
Địa chỉ: Ấp N, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).
Con của chị Võ Thị Hồng D và anh Nguyễn Bình Y ;cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2000. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên phiên Tòa nguyên đơn chị Võ Thị Hồng D trình bày :

Vào năm 1998 chị và anh Y xác lập quan hệ hôn nhân và không có đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân có quen nhau trước và đồng ý tiến hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Do bất đồng quan điểm trong đời sống vợ chồng về mặt ứng xử giao tiếp và tình cảm dẫn đến vợ chồng cải vả, gây gỗ nhiều lần cuộc sống vợ chồng

không hạnh phúc, anh Y không còn thương yêu, chăm lo cho cuộc sống gia đình , đến năm 2016 chị bỏ về nhà mẹ ruột sống và ly thân đến nay. Khi sự việc xảy ra cha mẹ hai bên có hòa giải nhưng không hàn gắn được.

Nay tình cảm vợ chồng không thể nào hàn gắn được nay chị Võ Thị Hồng D xin ly hôn với anh Nguyễn Bình Y.

Về nuôi con tên: Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/07/2000 hiện đang sống với chị và chị xin được nuôi con sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị D không khởi kiện.

Về tài sản chung vợ chồng: chị D không khởi kiện.

Về số nợ phải thu, phải trả: Không có khởi kiện. Ngoài ra chị D không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Bình Y vắng mặt, anh có làm đơn xin xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều đúng quy định pháp luật. văn bản tố tụng từ khi nhận đơn cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tống đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đầy đủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị D, không công nhận chị D và anh Y là vợ chồng. Giao con chung tên Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/7/2000 cho chị D nuôi dưỡng theo nguyện vọng của cháu V là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, số nợ phải thu phải trả không ai tranh chấp nên không xem xét giải quyết. Buộc chị D phải chịu án phí Hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] **Về quan hệ pháp luật:** Xét đơn khởi kiện của chị Võ Thị Hồng D khởi kiện tranh chấp ly hôn và nuôi con với anh Nguyễn Bình Y. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là " *Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[**2**] **Về thủ tục tố tụng**: Tòa án triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Bình Y lần thứ nhất nhưng anh Yên vắng mặt và có làm đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Bình Y.

[**3**] **Về quan hệ hôn nhân** : xét thấy chị Võ Thị Hồng D và anh Nguyễn Bình Y xác lập quan hệ hôn nhân năm 1998 nhưng không có đăng ký kết hôn theo đúng

quy định pháp luật. Lời khai của chị D việc không có đăng ký kết hôn với anh Y cũng được anh Y thừa nhận nên xác định hôn nhân của anh chị là không hợp pháp. Khi xác lập quan hệ hôn nhân, chị D và anh Y có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn lại chung sống với nhau như vợ chồng là vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, vi phạm điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội khóa X. Tại phiên Tòa hôm nay chị D xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn là không thể chấp nhận vì vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị D và anh Y là vợ chồng.

[**4**] **Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con**: anh Y và chị D có 01 người con chung tên là: Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/07/2000 hiện đang sống với chị D và chị D đang chăm sóc, giáo dục cháu V phát triển về mọi mặt. Tại phiên Tòa hôm nay chị D xin tiếp tục nuôi dưỡng cháu V là phù hợp nguyên vọng của cháu được sống với chị D và phù hợp với ý chí của anh Y tại biên bản lấy lời khai ngày 15/12/2017. Về cấp dưỡng nuôi con do chị D không yêu cầu, không khởi kiện nên không xem xét.

[**5**] **Về tài sản chung, nợ chung :** Chị D và anh Y không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số nợ phải thu phải trả: không ai yêu cầu, khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[**6**] **Về án phí hôn nhân sơ thẩm:** Buộc chị Võ Thị Hồng D có nghĩa vụ nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 147, các Điều 228, 235,273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51,53, 54,56,57,58,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng vào điển b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 của Quốc hội khóa X ngày 09-6-2000.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Võ Thị Hồng D với anh Nguyễn Bình Y là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 15/07/2000 cho chị Võ Thị Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Bình Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Võ Thị Hồng D không yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung : Chị D và anh Y không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về số nợ phải thu phải trả: không khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị Hồng D có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0010783 ngày 28/9/2017 do chị Võ Thị Hồng D nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Chị Võ Thị Hồng D nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T ;*
- *VKS huyện C ;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Các đương sự*
- *Lưu HSVA, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Bá Thi